

Số: **020655** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 18873.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : BÁNH CÔN KEM - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-BCK-1
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 03 bịch x 45 g
Ngày nhận mẫu : 18/09/2020
Người gửi mẫu : Thúy An
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	HD.PP.01.01/TT.VS (AOAC 966.23) (b) (d)	< 10 CFU /g	21/09/2020
2	Coliforms	HD.PP.02.07/TT.VS (TCVN 6848:2007) (ISO 4832:2006) (b) (d)	< 10 CFU /g	21/09/2020
3	<i>Escherichia coli</i>	HD.PP.02.04/TT.VS (AOAC 991.14, TCVN 9975:2013) (b) (d)	< 10 CFU /g	21/09/2020
4	<i>Staphylococcus aureus</i>	HD.PP.03.02/TT.VS (AOAC 975.55) (b) (d)	< 10 CFU /g	21/09/2020
5	Định lượng nấm men và nấm mốc	HD.PP.32.3/TT.VS (TCVN 8275-2:2010) (ISO 21527-2:2008) (b) (d)	< 10 CFU /g	21/09/2020

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **29-09-2020**
TU. VIÊN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



T.S. Nguyễn Đức Thịnh

Đ/C: 159 Hưng Phú, Phường 8, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 08591.20



VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : BÁNH CÔN KEM - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: A-BCK-1
Ngày lấy mẫu : 13/05/2020
Lượng mẫu : 02 túi x 45 g
Ngày nhận mẫu : 14/05/2020
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Ánh Nguyệt
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	<i>Bacillus cereus</i>	HD.PP.04.01/TT.VS (AOAC 980.31) (b) (d)	< 10 CFU /g	15/05/2020
2	<i>Clostridium perfringens</i>	HD.PP.05.01/TT.VS (AOAC 976.30) (b) (d)	< 10 CFU /g	15/05/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- Phiếu kết quả kiểm nghiệm này thay thế phiếu kết quả kiểm nghiệm số 010003 /VYTCC ban hành ngày 26/05/2020 về việc điều chỉnh tên mẫu
- < 10 CFU /g : được xem như không phát hiện.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **17-07-2020**

TU. VIÊN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 08592.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : BÁNH CÔN KEM - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: A-BCK-1
Ngày lấy mẫu : 13/05/2020
Lượng mẫu : 02 túi x 45 g
Ngày nhận mẫu : 14/05/2020
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Ánh Nguyệt
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Cadimi (Cd)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	16/05/2020
2	Chì (Pb)	HD.PP.16/TT.AAS:2019 (b) (d)	< 0,05 mg/kg	16/05/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Y tế chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- (d) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 và được Bộ Công Thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.
- Phiếu kết quả kiểm nghiệm này thay thế phiếu kết quả kiểm nghiệm số 010004 /VYTCC ban hành ngày 26/05/2020 về việc điều chỉnh tên mẫu

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **17-07-2020**

TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



T.S. Nguyễn Đức Thịnh



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 08593.20

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : BÁNH CÔN KEM - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: A-BCK-1
Ngày lấy mẫu : 13/05/2020
Lượng mẫu : 02 túi x 45 g
Ngày nhận mẫu : 14/05/2020
Người gửi mẫu : Nguyễn Thị Ánh Nguyệt
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Aflatoxin tổng (B1,B2,G1,G2)	HD.PP.04/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	15/05/2020
2	Aflatoxin B1	HD.PP.04/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	15/05/2020
3	Ochratoxin A	HD.PP.17-2/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 0,1 µg/kg	15/05/2020
4	Zearalenone	HD.PP.27/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 5 µg/kg	18/05/2020
5	Deoxynivalenol	HD.PP.27/TT.SK	Không phát hiện MLOD = 55 µg/kg	18/05/2020

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.
- Phiếu kết quả kiểm nghiệm này thay thế phiếu kết quả kiểm nghiệm số 010005 /VYTCC ban hành ngày 26/05/2020 về việc điều chỉnh tên mẫu

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày**17-07-2020**..

TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh

Số: **020657** /VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 18874.20

Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : BÁNH CÔN KEM - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-BCK-1
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 02 bịch x 45 g
Ngày nhận mẫu : 18/09/2020
Người gửi mẫu : Thúy An
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Melamine	HD.PP.65/TT.SK (LC/MS/MS) (TCVN 9048:2012 (ISO/TS 15495:2010))	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/kg	24/09/2020

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **29-09-2020**
TU. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



***TS. Nguyễn Đức Thịnh**

Số: **020658**VYTCC



PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 18875.20



Tên khách hàng : CÔNG TY CỔ PHẦN SỮA VIỆT NAM
Địa chỉ : SỐ 10 TÂN TRÀO, PHƯỜNG TÂN PHÚ, QUẬN 7, TP. HỒ CHÍ MINH, VIỆT NAM
Tên mẫu : BÁNH CÔN KEM - VINAMILK
Đặc điểm mẫu : Ký hiệu mẫu: V-BCK-1
Ngày lấy mẫu : Không có thông tin ngày lấy mẫu
Lượng mẫu : 02 bịch x 45 g
Ngày nhận mẫu : 18/09/2020
Người gửi mẫu : Thúy An
Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Ngày kiểm nghiệm
1	Bioresmethrin	Ref.AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	25/09/2020
2	Diclorvos	HD.PP.134-2/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	28/09/2020
3	Malathion	HD.PP.67/TT.SK (GC/MS/MS) (Ref. AOAC 2007.01)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	25/09/2020
4	Piperonyl butoxide	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	29/09/2020
5	Deltamethrin	HD.PP.134-2/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (a)	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/kg	25/09/2020
6	Permethrin	HD.PP.134-2/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (a)	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/kg	25/09/2020
7	Chlorpyrifos	HD.PP.134-2/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (a)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	25/09/2020
8	Chlormequat	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	25/09/2020
9	Diquat	Ref. EURL-SRM, Version 8.1 (2015)	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	25/09/2020
10	Imidacloprid	Ref. AOAC 2007.01	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/kg	28/09/2020
11	Carbaryl	HD.PP.134-1/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (a)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	26/09/2020
12	Methomyl	HD.PP.134-1/TT.SK:2019 (Ref. AOAC 2007.01) (a)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/kg	29/09/2020

Mã số mẫu: 18875.20

Ghi chú:

Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **29-09-2020**
TUQ. VIỆN TRƯỞNG
GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM ATTP KVPN



TS. Nguyễn Đức Thịnh